**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B01

GVCN: Cao Thị Kim Hạnh

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A01 | 11B01 | Đặng Thế | Anh | 27/12/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Hà Tuấn | Anh | 28/12/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Ngô Thị Mỹ | Duyên | 10/12/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Lê Trung | Hiếu | 25/08/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Lê Thái | Học | 18/12/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Phạm | Hùng | 25/09/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Nguyễn Quốc | Huy | 26/01/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Nguyễn Tuấn | Khanh | 24/06/2002 | |
| 10A01 | 11B01 | Đặng Nguyễn Tuấn | Kiệt | 19/06/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Huỳnh Ngọc | Linh | 10/06/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Ngô Thị Tuyết | Mai | 28/10/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Huỳnh Kim | Ngân | 11/10/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Nguyễn Trần Thị Thu | Nguyệt | 18/03/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Phạm Ngọc Yến | Nhi | 30/12/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Trương Yến | Nhi | 09/02/2002 | |
| 10A01 | 11B01 | Lê Nguyễn Tâm | Như | 22/05/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Lương Quang Hoàng | Phúc | 26/06/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Trần Minh | Phương | 09/01/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Nguyễn Hồ Minh | Quân | 26/02/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Phạm Thị | Tâm | 28/06/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Nguyễn Thị Hồng | Thắm | 02/12/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Nguyễn Tiến | Thành | 18/02/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Doãn Phương | Thảo | 19/08/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Ngô Minh | Thư | 11/07/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Nguyễn Thị Mai | Thư | 29/04/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Bùi Thị Phương | Thuý | 20/01/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Trần Nguyễn Minh | Thuỳ | 04/12/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Tạ Thu | Thủy | 07/05/2003 | |
| LB-B12 | 11B01 | Trần | Tiến | 09/10/2002 | |
| 10A01 | 11B01 | Trịnh Thiên Thanh | Trà | 29/11/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Trần Thị Bích | Trâm | 25/09/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Nguyễn Thuỵ | Trân | 23/09/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Nguyễn Thị Kiều | Trinh | 15/07/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Nguyễn Bá Khánh | Trình | 29/08/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Trịnh Thiên Thanh | Trúc | 29/11/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Đào Dương Minh | Trung | 20/07/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Lý Minh | Trường | 25/02/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Nguyễn Văn | Tuấn | 17/02/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Trương Mỹ | Uyên | 17/04/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Lê Thảo | Vi | 14/12/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Chu Thanh | Việt | 18/03/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Võ Thành | Vinh | 30/09/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Cao Đình Nguyên | Vũ | 10/01/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Lê Nguyễn Thùy | Vy | 19/07/2003 | |
| 10A01 | 11B01 | Nguyễn Cẩm | Vy | 08/07/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B02

GVCN: Trần Thị Phương Thảo

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Thị Thúy | An | 07/04/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Hồ Lê Hoàng Nhật | Anh | 29/08/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Trần Hồng Tuấn | Anh | 03/09/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Đinh Thanh | Bách | 11/11/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Gia | Bảo | 03/11/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Thành | Đạt | 22/04/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Cấy Triều | Đông | 25/04/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Võ Thành | Duy | 25/10/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Hồ Mỹ | Duyên | 30/06/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Võ Lê Gia | Hân | 25/07/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Lê Anh | Hào | 24/11/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Thái Trung | Hiếu | 06/08/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Huy | Hoàng | 27/10/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Bùi Quốc | Huy | 24/02/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Phan Thị Ngọc | Huyền | 07/06/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Trần Thanh | Khang | 05/11/2002 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Thân Khánh | Linh | 20/01/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Trà | My | 29/11/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Vũ Hải | Nam | 14/06/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Mai Hồng | Ngọc | 19/10/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Lê Thanh | Nhã | 29/09/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Dương Thị Yến | Nhi | 21/01/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Huỳnh Võ Minh | Như | 24/10/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Đình Tấn | Phát | 14/09/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Văn | Phúc | 22/05/2002 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Hoàng | Phương | 04/03/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Đoàn Thanh | Quyên | 09/05/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Bùi Thị Như | Quỳnh | 12/01/2003 | |
| LB-B01 | 11B02 | Hồ Nhật | Tài | 22/02/2002 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Viết | Thịnh | 12/06/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Hoàng Ngọc Anh | Thư | 17/06/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Lê Anh | Thư | 15/12/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Phan Như | Thủy | 06/07/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Thị Cát | Tiên | 12/11/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Lưu Thị Huyền | Trang | 10/03/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Phạm Đình Kiên | Trung | 23/11/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Võ Lê Cẩm | Tú | 01/07/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Thị Nhã | Uyên | 10/04/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Hồ Tiến | Văn | 24/11/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Trần Như | Vinh | 30/06/2002 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Hoàng | Vy | 23/06/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Nguyễn Thị Thanh | Vy | 18/09/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Jin Xuan | Ya | 01/12/2003 | |
| 10A02 | 11B02 | Vũ Thị Hoàng | Yến | 18/03/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B03

GVCN: Trịnh Thị Phương Thảo

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A03 | 11B03 | Lê Hoàng Tuấn | Anh | 21/02/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Thị Vân | Anh | 01/07/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Hoài | Bảo | 27/01/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Phát | Đạt | 01/06/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Lê Thuỳ | Dung | 29/11/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Lê Thị Ánh | Dương | 31/03/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Huỳnh Nguyễn Phúc | Duy | 13/07/2003 | |
| CĐ | 11B03 | Hoàng Thị Phương | Giang | 27/09/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Phạm Lê Trà | Giang | 25/11/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Đinh Thị Trúc | Hạ | 29/06/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Thiên | Hạnh | 17/04/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Trung | Hiếu | 18/09/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Minh | Hoàng | 26/06/2002 | |
| 10A03 | 11B03 | Trần Việt | Hoàng | 07/02/2002 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Mai Quỳnh | Hương | 29/06/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Chu Quang | Huy | 07/11/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Đinh Thị Mỹ | Huyền | 30/11/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Ngọc | Khang | 11/08/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Anh | Khoa | 09/02/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Tuấn | Kiệt | 28/02/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Thị Thúy | Kiều | 26/02/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Phạm Ngọc | Linh | 20/12/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Phạm Đức Tài | Lộc | 20/10/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Hà Kim | Luyến | 30/05/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Trần Thị Thanh | Mai | 10/12/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Phan Ngọc | Ngân | 17/12/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Ngô Thái Phương | Nghi | 29/10/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Ngô Bích | Ngọc | 28/01/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Đoàn Xuân | Nhi | 18/02/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Phạm Nguyễn Ngọc | Nhi | 12/07/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Ngọc | Quỳnh | 29/03/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Chu Văn Thái | Sơn | 12/12/2003 | |
| CĐ | 11B03 | Lê Nhật | Tân | 27/03/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Đình | Thắng | 03/07/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Lương Mai Thanh | Thảo | 24/12/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Thị Nhã | Thi | 05/12/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Trần Văn Quốc | Thiện | 29/03/2003 | |
| LB-B12 | 11B03 | Trần Duy Quốc | Thịnh | 09/09/2002 | |
| 10A03 | 11B03 | Huỳnh Minh | Thư | 29/08/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Đông | Thức | 16/05/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Trần Thị Thu | Trang | 10/02/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Lại Minh | Trí | 01/10/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Đỗ Hải | Vân | 11/05/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Hà Yến | Vy | 03/10/2003 | |
| 10A03 | 11B03 | Nguyễn Hoàng Thanh | Vy | 28/10/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B04

GVCN: Nguyễn Văn Phong

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A04 | 11B04 | Bùi Minh | Anh | 21/10/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Trương Hoàng | Anh | 19/08/2003 | |
| CĐ | 11B04 | Trần Lê Thúy | Anh | 17/06/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Lê Hồ Gia | Bảo | 03/09/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Trương Chi | Bảo | 15/06/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Nguyễn Tiến Đông | Bình | 18/08/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Hà Đức | Chung | 13/03/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Lương Đỗ Quỳnh | Giao | 04/09/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Nguyễn Văn | Hiếu | 08/11/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Phạm Ngọc Thiên | Hương | 27/06/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Nguyễn Quốc | Huy | 14/08/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Quách Nguyễn Hào | Kiệt | 30/09/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Hoàng Phúc | Lâm | 28/09/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Phạm Thu | Liễu | 24/07/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Trần Phan Thủy | Linh | 19/01/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Nguyễn Phùng Hoàng | Minh | 15/10/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Lê Thị Trà | My | 03/11/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Trương Nguyễn Thanh | Ngân | 15/09/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Đoàn Trần Bảo | Ngọc | 29/06/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Nguyễn Thái Phương | Nhi | 18/10/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Phan Ngọc Gia | Như | 29/11/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Lý Võ Tấn | Phát | 14/05/2003 | |
| CĐ | 11B04 | Phạm Hoàng | Phú | 04/08/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Nguyễn Nguyên | Phương | 15/03/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Nguyễn Minh | Quân | 28/11/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Ngô Trương Minh | Quí | 06/04/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Đỗ Mai Trúc | Quỳnh | 24/03/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Đào Xuân | Thành | 06/04/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Khổng Vũ Ái | Thi | 11/01/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Trương Nguyễn Anh | Thư | 07/03/2003 | |
| CĐ | 11B04 | Nguyễn Lệ Hoài | Thương | 05/10/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Hồng Ngọc Mỹ | Tiên | 06/07/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Nguyễn Văn Tú | Trân | 14/10/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Đào Công | Trí | 16/09/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Đinh Thị | Trúc | 05/05/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Nguyễn Hoàng Thanh | Trúc | 13/03/2003 | |
| LB-B18 | 11B04 | Trần Lê Thanh | Trúc | 17/05/2002 | |
| 10A04 | 11B04 | Trần Thanh | Tùng | 08/09/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Nguyễn Thái Thanh | Tuyền | 09/10/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Lê Phương | Uyên | 20/12/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Đỗ Thị Thùy | Vân | 10/05/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Lê Thảo | Vy | 21/09/2003 | |
| CĐ | 11B04 | Nguyễn Thái Phương | Vy | 18/10/2003 | |
| CĐ | 11B04 | Trương Doãn Bảo | Vy | 28/09/2003 | |
| 10A04 | 11B04 | Nguyễn Thị Hoàng | Yến | 22/02/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B05

GVCN: Hồ Thị Thanh Huệ

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A05 | 11B05 | Phạm Lê Quỳnh | An | 21/07/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Đặng Hải | Anh | 03/02/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Doãn Nguyễn Ngọc | Anh | 14/01/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Lê Đặng Minh | Ánh | 18/11/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Phạm Thanh | Bình | 29/04/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Trần Diệu | Chinh | 19/09/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Mai | Công | 13/10/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Lương Hùng | Cường | 24/07/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Lê Trọng | Đại | 02/05/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Cao Anh | Đào | 09/02/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Tàu Ngọc Thùy | Dương | 18/02/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Trương Hoàng Khánh | Duy | 09/12/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Phạm | Giản | 02/09/2002 | |
| 10A05 | 11B05 | Tô Thị Ngọc | Hân | 11/02/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Bùi Trung | Hiếu | 14/10/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Nguyễn Đình | Hùng | 22/05/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Lý Hoàng Quang | Huy | 09/09/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Nguyễn Thị Ngọc | Huyền | 20/01/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Trần Hồng Bảo | Khanh | 29/06/2003 | |
| 10A04 | 11B05 | Nguyễn Mai Đăng | Khoa | 30/04/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Phan Trung | Kiên | 01/07/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Phạm Việt Tùng | Lâm | 05/05/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Hoàng Lê Giáng | Linh | 14/10/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Thái Gia | Linh | 21/12/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Cao Bùi Nguyên | Lộc | 13/05/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Trương Thị Khánh | Ly | 31/10/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Trương Phú Nhật | Minh | 26/09/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Lê Yến | Ngân | 02/12/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Lê Đào Mỹ | Nguyên | 21/05/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Trần Lê Xuân | Nhi | 20/12/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Võ Ngọc Kha | Nhi | 23/06/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Như | 23/11/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Nguyễn Tấn | Phát | 04/01/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Phạm Hữu Yến | Phương | 14/02/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Nguyễn Minh | Quang | 27/08/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Lê Quang | Thông | 17/10/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Nguyễn Thị Anh | Thư | 26/05/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Trần Anh | Thư | 12/04/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Trương Thị Như | Trâm | 01/10/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Vũ Mai Bảo | Trân | 01/02/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Phạm Minh | Trí | 29/03/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Trần Xuân | Trường | 16/05/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Trần Anh | Tú | 17/06/2003 | |
| 10A05 | 11B05 | Đỗ Phương | Uyên | 02/03/2003 | |
| LB-B09 | 11B05 | Võ Thành | Viễn | 16/10/2002 | |
| 10A05 | 11B05 | Phan Lê Phương | Vy | 29/10/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B06

GVCN: Cao Thị Ngọc Ánh

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| LB-B07 | 11B06 | Đoàn Ngọc Minh | Anh | 13/12/2002 | |
| 10A06 | 11B06 | Hoàng Hùng | Anh | 17/01/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Trần Tú | Anh | 21/11/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Phan Gia Minh | Châu | 07/08/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Trần Thị Mai | Chinh | 25/09/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Lê Hà Thùy | Dương | 06/09/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Chu Minh | Hải | 23/11/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Kiều Minh Bảo | Hân | 07/04/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Bùi Hoàng | Hiếu | 21/12/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Vũ Khắc Đoàn | Hùng | 15/02/2002 | |
| 10A06 | 11B06 | Nguyễn Quang | Huy | 27/06/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Phạm Gia | Huy | 15/03/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Nguyễn Hoàng | Khang | 23/08/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Huỳnh Vương Hữu | Khánh | 31/07/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Nguyễn Dương Khánh | Linh | 27/07/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Bùi Tấn | Lộc | 16/12/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Nguyễn Thành | Long | 08/11/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Vũ Minh | Luyến | 16/09/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Nguyễn Hoàng | Minh | 08/11/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Nguyễn Trần Bích | Nga | 13/09/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Đàm Thị Thu | Ngân | 04/11/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Hoàng Thị Ánh | Nguyệt | 21/08/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Nguyễn Gia | Nhẫn | 10/09/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Ngô Thị Tuyết | Nhi | 02/02/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Vũ Ngọc Yến | Nhi | 24/07/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Nguyễn Thị Quỳnh | Như | 20/08/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Lý Tuyết | Nhung | 30/06/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Trần Thanh | Phong | 23/09/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Bùi Nguyễn Mỹ | Phượng | 17/09/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Cao Trần Minh | Quân | 28/05/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Nguyễn Tú | Quyên | 19/11/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Nguyễn Viết | Tâm | 01/03/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Đỗ Trần Nhật | Tân | 06/04/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Bùi Hồng | Thanh | 02/09/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Lê Bảo | Thiên | 02/07/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Vũ Anh | Thư | 25/01/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Nguyễn Đan | Thuỳ | 19/07/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Mai Tô Quốc | Tiến | 14/03/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Lã Minh | Trí | 11/06/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Huỳnh Ngọc Cẩm | Tú | 10/01/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Trần Hà Thảo | Uyên | 08/12/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Lê Thanh | Vân | 26/02/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Ngô Văn | Vinh | 24/06/2002 | |
| 10A06 | 11B06 | Lê Nguyễn Tường | Vy | 01/04/2003 | |
| 10A06 | 11B06 | Trần Lan | Vy | 29/09/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B07

GVCN: Võ Thị Hồng Phương

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A07 | 11B07 | Chu Ngọc | Anh | 14/01/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Đặng Trâm | Anh | 16/06/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Vũ Hoàng | Anh | 17/07/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Ngọc | Ánh | 12/09/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Thị Thanh | Bình | 25/03/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Ngô Vĩ | Cường | 29/04/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Tiến | Đạt | 20/01/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Bá | Hân | 10/01/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Phạm Hoàng | Hiếu | 01/11/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Lê Long | Hoàng | 17/01/2002 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Thanh | Hương | 14/04/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Trần Quang | Khải | 15/08/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Trần Xuân | Lãm | 13/09/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Lưu Thị | Lan | 04/12/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Phạm Việt | Linh | 02/01/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Tấn | Lộc | 01/11/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Huỳnh Ngọc Kim | Ngân | 02/06/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Lý Ánh | Ngọc | 19/08/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Đoàn Thị Thảo | Nguyên | 24/07/2003 | |
| CĐ | 11B07 | Ngô Thị Thanh | Nhàn | 37682 | |
| 10A07 | 11B07 | Dương Tiến | Nhân | 28/03/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Trương Doãn Bảo | Nhi | 28/09/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Lê Hoàng Quỳnh | Như | 12/10/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Thi Tấn | Phát | 24/06/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Hồ Nguyễn Gia | Phong | 14/08/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Trần Nguyên | Phú | 21/05/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Trần Hồng | Phúc | 11/11/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Thị Thanh | Phương | 02/02/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Ngọc | Phượng | 23/01/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Hữu | Quang | 12/05/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Như | Quỳnh | 26/11/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Văn | Tài | 08/09/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Thị Thanh | Tâm | 25/03/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Phan Nguyễn Phương | Thi | 29/09/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Huỳnh Anh | Thư | 25/09/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Thị Minh | Thư | 12/03/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Võ Minh | Thuận | 05/10/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Phạm Minh | Tiến | 27/09/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Tạ Phương | Trang | 14/11/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Phan Trần Thanh | Uyên | 09/07/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Vũ Hoàng | Việt | 17/07/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Bùi Nguyễn Quý | Vy | 19/10/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Đặng Linh Thảo | Vy | 06/12/2003 | |
| 10A07 | 11B07 | Nguyễn Hải | Yến | 28/07/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B08

GVCN: Nguyễn Thị Thanh Ngọc

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A08 | 11B08 | Lê Thị Hồng | Ân | 07/03/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Phạm Khôi | Anh | 07/12/2002 | |
| 10A08 | 11B08 | Trần Đức | Anh | 31/12/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Vũ Lê Châu | Anh | 07/06/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Nguyễn Đức Vương Quốc | Bảo | 22/02/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Lương Minh | Châu | 13/11/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Trần Băng | Cơ | 20/09/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Đỗ Phúc | Đăng | 12/11/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Huỳnh Thị Thanh | Diễm | 02/10/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Hoàng Thị Ánh | Dương | 25/10/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Phan Công | Duy | 03/12/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Nguyễn Trần Mỹ | Duyên | 30/01/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Dương Trúc | Giang | 10/06/2003 | |
| CĐ | 11B08 | Lý Đào Gia | Hân | 06/09/2003 | |
| LB-B16 | 11B08 | Nguyễn Gia | Hoàng | 27/01/2002 | |
| 10A08 | 11B08 | Nguyễn Hữu | Hoàng | 20/02/2003 | |
| CĐ | 11B08 | Phạm Thế Thanh | Hùng | 13/07/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Nguyễn Ngọc | Hương | 17/12/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Nguyễn Anh | Huy | 24/09/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Nguyễn Trần Gia | Huy | 04/10/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Huỳnh Y | Huỳnh | 18/07/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Trần Lê | Kiên | 12/12/2002 | |
| 10A08 | 11B08 | Đặng Ngọc | Linh | 07/12/2003 | |
| 10A04 | 11B08 | Nguyễn Đình | Long | 07/05/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Phạm Văn | Minh | 14/06/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Doãn Phương Hà | My | 07/08/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Phan Thị Thanh | Ngân | 03/09/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Nguyễn Hồng | Ngọc | 02/06/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Phan Vương Đức | Nhân | 12/01/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Lê Thị Tâm | Nhi | 04/12/2003 | |
| LB-B06 | 11B08 | Mai Bình | Nhi | 03/02/2002 | |
| 10A08 | 11B08 | Nguyễn Cao Thịnh | Phát | 12/10/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Lê Thanh | Phúc | 04/08/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Tô Chí | Thành | 23/05/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Hồ Thanh | Thảo | 28/07/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Mã Hoàng | Thiên | 29/09/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Đỗ Hồ Anh | Thư | 29/08/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Trịnh Võ Phúc | Toàn | 30/01/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Bùi Thị Ngọc | Trâm | 25/10/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Huỳnh Thị Thanh | Trúc | 28/10/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Trần Quốc | Tuấn | 01/06/2002 | |
| 10A08 | 11B08 | Nguyễn Hoàng Anh | Vũ | 22/04/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Nguyễn Hồ Tường | Vy | 23/12/2003 | |
| 10A08 | 11B08 | Bùi Trần Như | Ý | 01/08/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B09

GVCN: Huỳnh Thị Bích Sen

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Thị Linh | Anh | 06/12/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Thạch Mỹ Hồng | Anh | 27/05/2003 | |
| LB-B14 | 11B09 | Nguyễn Công | Bằng | 08/04/2002 | |
| CĐ | 11B09 | Bùi Hoài | Bảo | 08/06/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Đỗ Quốc | Bảo | 01/11/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Đức | Cảnh | 05/03/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Lưu Thị Thùy | Dung | 04/11/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Văn Tiến | Dũng | 25/10/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Vũ Trần Đình | Duy | 09/10/2003 | |
| CĐ | 11B09 | Cao Duy | Hải | 12/01/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Lê Mai | Hân | 03/05/2003 | |
| CĐ | 11B09 | Trương Ngọc Bảo | Hân | 24/01/2002 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Minh | Hiếu | 14/05/2003 | |
| 10A04 | 11B09 | Phạm Minh | Hiếu | 14/05/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Võ Nhựt | Hưng | 22/08/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Phạm Quỳnh | Hương | 01/05/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Lâm Tính | Huy | 24/01/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Hà Trường | Khoa | 07/10/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Minh | Khôi | 13/04/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Trương Anh | Kiệt | 14/09/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Trần Nguyễn Tú | Linh | 15/03/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Lê Hoàng | Long | 27/08/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Thị Xuân | Mai | 08/10/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Trần Lê Bảo | Ngân | 22/05/2003 | |
| LB-B18 | 11B09 | Trần Nguyễn Hữu | Nghĩa | 26/09/2001 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Thị Bảo | Ngọc | 14/03/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Việt Uyển | Nhi | 18/11/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Đoàn Ngọc Tâm | Như | 12/09/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Trần Văn Quốc | Phong | 20/01/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Lê Đặng Mai | Phương | 16/10/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Phương Thảo | Quyên | 07/05/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Thị Tú | Quỳnh | 10/06/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Thị Mỹ | Tâm | 28/03/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Nhật | Tân | 09/08/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Thu | Thảo | 28/12/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Phạm Phương | Thi | 08/11/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Phạm Anh | Thư | 12/12/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Vũ Nguyễn Thanh | Thuý | 05/06/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Lê Trần Thủy | Tiên | 05/02/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Tạ Thị Thanh | Trúc | 18/11/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Huỳnh Nguyễn Nhật | Trường | 30/08/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Quốc | Tuấn | 25/02/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Lê Văn | Tuyến | 29/06/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Ngô Đức | Việt | 19/06/2003 | |
| 10A09 | 11B09 | Nguyễn Mỹ Như | Ý | 22/08/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B10

GVCN: Nguyễn Hoàng Thu Thảo

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A10 | 11B10 | Trần Quốc | An | 21/10/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Mai Vũ Quỳnh | Anh | 08/01/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Huỳnh Nhật Bảo | Châu | 27/02/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Trung | Cường | 16/06/2003 | |
| 10A04 | 11B10 | Vũ Mạnh | Cường | 15/11/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Tiến | Đạt | 19/09/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Vũ Ngọc | Hà | 24/10/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Lưu Bảo Ngọc | Hân | 26/12/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Tuấn | Hậu | 17/06/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Trung | Hiếu | 04/10/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Bảo | Hoàng | 13/12/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Đặng Bá | Hưng | 01/06/2002 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Hoàng Đức | Huy | 15/01/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Hoàng Thị Ngọc | Huyền | 22/08/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Tiến Minh | Khoa | 10/06/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Văn | Kiệt | 30/05/2002 | |
| 10A10 | 11B10 | Trương Kinh | Lân | 06/12/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Bùi Diệu | Linh | 05/11/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Thị Phương | Linh | 19/06/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Đoàn Duy | Long | 26/06/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Thị Thanh | Mai | 02/12/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Thanh Bình | Minh | 05/11/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Trương Bảo Bích | Ngân | 08/06/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Đặng Bích | Ngọc | 28/05/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Yến | Nhi | 27/05/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Trần Thiên | Phúc | 25/07/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Đỗ Minh | Quân | 09/10/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Phạm Ngọc Diễm | Quỳnh | 16/01/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Cao Ngọc | Sương | 24/03/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Quốc | Thắng | 29/04/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Anh | Thi | 26/12/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Tạ Quang | Thông | 28/03/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Hoàng Anh | Thư | 01/06/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Võ Minh | Thư | 23/02/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Trần Thị Dịu | Trân | 28/05/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Trần Thiên | Trang | 29/06/2003 | |
| CĐ | 11B10 | Trần | Trí | 24/04/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Võ Ngọc | Tú | 25/02/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Võ Tú | Uyên | 18/05/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Khánh | Vân | 16/08/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Phan Võ Quốc | Việt | 01/11/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Long | Vỹ | 04/03/2003 | |
| 10A10 | 11B10 | Nguyễn Hải | Yến | 04/10/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B11

GVCN: Trần Thị Thu Trang

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Trần Hồng | Ân | 17/11/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Hải Kỳ | Anh | 25/11/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Thị Vân | Anh | 07/01/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Đức Gia | Bảo | 28/10/2003 | |
| LB-B02 | 11B11 | Nguyễn Thiên Phúc | Bảo | 04/03/2002 | |
| 10A11 | 11B11 | Dương Thanh | Bình | 01/01/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Đức | Cảnh | 17/04/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Minh | Chiến | 30/10/2002 | |
| 10A11 | 11B11 | Phạm Phú | Đạt | 03/12/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Trần Cao | Dương | 01/08/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Võ Thùy | Duyên | 18/01/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Dương Bất Lệ | Giang | 22/04/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Lê Thị Khánh | Hà | 15/06/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Lê Nguyễn Gia | Hân | 05/03/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Thảo | Hiền | 24/05/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Trần Gia | Huy | 04/12/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Dương Thị Thanh | Huyền | 16/10/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Tuấn | Kiệt | 07/02/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Huỳnh Ngọc Mai | Linh | 23/12/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Thị | Lý | 08/12/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Thị Xuân | Mai | 17/10/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Lâm Thiện | Minh | 09/02/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Trịnh Ngọc Kim | Ngân | 13/09/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Hoàng Mỹ | Ngọc | 18/10/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Phạm Thị Thảo | Nguyên | 13/04/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Phạm Xuân Uyển | Nhi | 31/05/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Thị Ngọc | Như | 29/08/2002 | |
| 10A11 | 11B11 | Cao Vĩnh | Phát | 06/06/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Hoàng Đức | Phố | 15/10/2002 | |
| 10A11 | 11B11 | Trần Trung | Phong | 07/11/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Trần Hồng | Phúc | 18/04/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Vũ Đức | Quân | 04/01/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Đức | Tài | 12/10/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Phùng Thị Thanh | Tâm | 16/08/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Đoàn Văn | Thái | 07/11/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Lương Phương | Thảo | 30/08/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Thu | Thảo | 02/07/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Lưu Thị Anh | Thư | 24/05/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Vũ Mai | Thy | 26/08/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Minh | Tiến | 18/05/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Phan Thị | Trinh | 16/08/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Lê Huỳnh Phương | Uyên | 01/10/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Nguyễn Thị Tường | Vy | 14/08/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Thái Vy | Vy | 30/09/2003 | |
| 10A11 | 11B11 | Vũ Hoàng Hải | Yến | 04/02/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B12

GVCN: Hồ Minh Thiện

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A12 | 11B12 | Chế Thị Hà | An | 21/03/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Bùi Ngọc Trâm | Anh | 22/08/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Hoàng Trúc | Anh | 11/06/2003 | |
| 10A04 | 11B12 | Vũ Hồng Hải | Anh | 06/01/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Nguyễn Trương Quốc | Bảo | 02/11/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Châu | 10/02/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Đỗ Thành | Danh | 22/10/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Lê Thành | Đạt | 01/05/2002 | |
| 10A12 | 11B12 | Nguyễn Mạnh | Dũng | 12/12/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Lê Triều | Dương | 20/07/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Trần Vương | Duy | 25/02/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Chu Việt | Hà | 28/09/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Bùi Trịnh Ngọc | Hân | 26/03/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Võ Duy | Hiệp | 29/06/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Nguyễn Gia | Huy | 03/11/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Lý Thị Thu | Huyền | 31/08/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Đặng Đăng | Khoa | 02/03/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Lee Yae | Kwoan | 07/10/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Nguyễn Hoàng | Long | 17/11/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Đặng Thanh | Mai | 13/08/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Hoàng Bình | Minh | 07/07/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Nguyễn Huyền | My | 03/05/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Phạm Thị Ngọc | Mỹ | 28/02/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Nguyễn Lan | Ngọc | 11/06/2003 | |
| LB-B04 | 11B12 | Trương Thanh | Nguyên | 02/01/2001 | |
| 10A12 | 11B12 | Tôn Nữ Minh | Nguyệt | 05/11/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Lê Văn | Nhật | 21/03/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Lê Thị Tuyết | Nhi | 01/09/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Nguyễn Ngọc | Như | 22/04/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Dương Hoàng | Ninh | 27/04/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Trần Tấn | Phát | 06/11/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Nguyễn Trần Minh | Phương | 19/05/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Tống Thị Ngọc | Quỳnh | 06/09/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Chu Văn | Sơn | 17/12/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Vũ Thụy Hà | Thanh | 17/01/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Bùi Chí | Thành | 26/05/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Nguyễn Ngọc | Thảo | 14/12/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Lê Anh | Thi | 18/06/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Bùi Anh | Thư | 13/06/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Lữ Thanh | Trúc | 24/07/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Đoàn Quốc | Trung | 08/01/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Trần Hoàng Phương | Uyên | 06/06/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Nguyễn Trương Thiên | Vân | 18/04/2003 | |
| 10A12 | 11B12 | Nguyễn Thị Ngọc | Vy | 27/04/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B13

GVCN: Nguyễn Thị Bích Ngọc

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A13 | 11B13 | Võ Trường | An | 16/04/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Trương Kỳ | Anh | 25/05/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Nguyễn Minh Quốc | Bảo | 10/06/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Trần Mạnh | Cường | 30/08/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Thủy Thành | Đạt | 01/01/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Nguyễn Thái | Dương | 16/11/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Nguyễn Đức | Duy | 23/11/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Phan Nguyễn Hà | Giang | 12/07/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Trần Thị Phương | Hân | 26/12/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Trần Thị Ngọc | Hằng | 15/08/2002 | |
| 10A13 | 11B13 | Hứa Trung | Hiếu | 28/06/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Võ Văn | Hoà | 06/03/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Huỳnh Ngọc Thúy | Hương | 13/12/2003 | |
| CĐ | 11B13 | Hoàng Đức | Huy | 18/08/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Vũ Đức | Huy | 27/11/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Trần Phú | Khánh | 02/09/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Lê Công Tuấn | Kiệt | 15/05/2003 | |
| LB-B12 | 11B13 | Phùng Tuấn | Kiệt | 22/10/2002 | |
| 10A13 | 11B13 | Lê Huỳnh Mỹ | Liên | 27/07/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Đinh Thị Mỹ | Linh | 24/12/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Nguyễn Thị Cẩm | Loan | 21/03/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Võ Anh | Minh | 03/01/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Nguyễn Hà | My | 16/10/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Hoàng Thị Kim | Ngân | 15/09/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Trương Hồng | Ngọc | 10/11/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Dương Hoà | Nguyên | 07/08/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Trần Duy | Nhân | 24/09/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Lê Uyển | Nhi | 05/09/2003 | |
| CĐ | 11B13 | Lương Hoàng Thảo | Nhi | 04/07/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Vũ Ngọc Châu | Nhi | 01/09/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Nguyễn Hữu | Nin | 26/03/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Phạm Thu | Phương | 17/06/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Mai Trúc | Quỳnh | 15/11/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Hứa Minh | Thành | 02/03/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Ngô Trường | Thịnh | 19/10/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Nguyễn Hoàng Anh | Thư | 08/06/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Nguyễn Minh | Thuận | 15/03/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Nguyễn Ngọc Diễm | Thuỳ | 23/08/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Trương Ngọc Bảo | Trân | 12/09/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Phan Nguyễn Tú | Trang | 23/08/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Nguyễn Thị Thu | Uyên | 09/12/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Trịnh Quốc | Vĩ | 24/06/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Huỳnh Ngọc | Vy | 02/03/2003 | |
| 10A13 | 11B13 | Nguyễn Tường | Vy | 15/05/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B14

GVCN: Hồ Thị Ngọc Phượng

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A04 | 11B14 | Khưu Trần Trường | An | 08/09/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Võ Phi | Anh | 15/01/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Trần Nguyễn Gia | Bảo | 28/11/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Trọng | Biển | 25/03/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Công | Bình | 08/01/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Minh | Châu | 20/11/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Quốc | Cường | 11/05/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Trịnh Lâm Ngọc | Đại | 13/11/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Ngô Đình | Danh | 12/12/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Tiến | Đạt | 13/03/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Việt Mỹ | Dung | 21/02/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Trần Bích | Dương | 15/08/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Lý Hứa Hạnh | Duyên | 30/10/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Trần Hương | Giang | 08/05/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Khánh | Hà | 08/04/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Thị Mỹ | Hạnh | 16/10/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Trần Thị Mỹ | Hoa | 23/02/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Tô Việt | Hoàng | 13/08/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Trần Quang | Huy | 25/04/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Trần Tuấn | Khoa | 17/09/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Thị Thùy | Linh | 30/03/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Trịnh Ngô Thu | Minh | 17/07/2003 | |
| LB-B14 | 11B14 | Nguyễn Hồ Nhựt | Nam | 20/07/2002 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Thị Thu | Ngân | 11/08/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Phan Minh | Ngọc | 06/01/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Huỳnh Ánh | Nguyệt | 04/08/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Đinh Hà Thanh | Nhã | 07/03/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Liu Tuyết | Nhi | 20/02/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Lê Ngọc Phương | Như | 14/08/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Quách Thị Hồng | Nhung | 22/12/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Lê Kim | Phát | 19/04/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Hồ Văn | Phương | 01/04/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Ngọc Vân | Quỳnh | 31/07/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Phước | Sanh | 18/01/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Tiến | Tài | 05/10/2002 | |
| 10A14 | 11B14 | Lê Duy | Thanh | 21/12/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Văn Thị Anh | Thư | 08/01/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Bùi Ngọc | Thức | 15/12/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Thị Anh | Thuỳ | 20/12/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Ngô Thuỳ Bảo | Trân | 29/03/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Thị Đoan | Trang | 08/11/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Lê Bùi Minh | Trí | 01/05/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Vũ Thị Thanh | Trúc | 25/01/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Hạ Phương | Uyên | 02/10/2003 | |
| 10A14 | 11B14 | Nguyễn Lê Thanh | Vy | 08/08/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B15

GVCN: Nguyễn Thị Thùy Dương

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Ngọc Hồng | Anh | 02/02/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Trần Kim | Anh | 06/10/2003 | |
| BL | 11B15 | Tiêu Ngọc | Ánh | 09/12/2002 | |
| 10A15 | 11B15 | Phùng Gia | Bảo | 25/04/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Thị Ngọc | Bích | 14/01/2003 | |
| LB-B05 | 11B15 | Nguyễn Văn | Chương | 06/01/2002 | |
| 10A15 | 11B15 | Hoàng Anh | Đức | 06/05/2002 | |
| 10A15 | 11B15 | Trần Quý | Dương | 23/11/2002 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Đắc Phúc | Duy | 24/11/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Ngọc Kim | Duyên | 02/10/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Trương Thị Quỳnh | Giang | 11/01/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Trương Phúc | Hải | 22/09/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Dương Thục | Hiền | 06/03/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Huỳnh Minh | Hiếu | 27/10/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Hồ Huy | Hoàng | 02/08/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Võ Công | Huy | 08/01/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Ngô Tôn Khánh | Huyền | 08/11/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Ngô Anh | Kha | 26/02/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Tú | Khang | 26/03/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Phạm Xuân | Khánh | 09/11/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Phạm Anh | Khoa | 16/09/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Lê Thị Thùy | Linh | 12/05/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Lê Thị Cẩm | Ly | 09/11/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Lê Đoàn Nhật | Nam | 14/04/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Tuyết | Ngân | 20/07/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Phùng Kim | Ngọc | 17/07/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Thị Quỳnh | Nhi | 06/09/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Thị Yến | Nhi | 17/01/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Phạm Ngô Quỳnh | Như | 02/02/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Phạm Tấn | Phước | 27/10/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Đỗ Minh | Quân | 26/05/2003 | |
| BL | 11B15 | Dương Phúc Đăng | Quang | 04/05/2002 | |
| 10A15 | 11B15 | Phạm Thị Như | Quỳnh | 24/09/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Thị | Tâm | 05/03/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Thắng Bình | Tân | 12/07/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Bùi Quốc | Thái | 04/03/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Thị Minh | Thư | 23/08/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Thị Đan | Thuỳ | 10/01/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Trường | Tiến | 17/12/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Thị | Trang | 08/10/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Phạm Huỳnh Minh | Trí | 06/06/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Phạm Thị Thanh | Trúc | 14/09/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Thị Hồng | Vân | 09/12/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Phan Ngọc Khánh | Vi | 05/04/2003 | |
| 10A15 | 11B15 | Nguyễn Hoàng Đan | Vy | 15/01/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B16

GVCN: Vũ Thị Hải Duyên

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A16 | 11B16 | Vũ Thị Bình | An | 30/04/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Ngô Hoàng | Ân | 16/03/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Kim Hoàng Phương | Anh | 18/11/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Ngô Trương Ngọc | Anh | 16/04/2003 | |
| LB-B13 | 11B16 | Trần Thị Ngọc | Anh | 24/03/2001 | |
| 10A16 | 11B16 | Phan Thị | Ánh | 30/06/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Đan Quốc | Bảo | 18/12/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Thanh | Diệu | 26/10/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Trí | Định | 04/01/2002 | |
| 10A16 | 11B16 | Huỳnh | Đức | 20/04/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Thị Mỹ | Dung | 21/10/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Trần Khánh | Dương | 19/10/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Trịnh Ngọc Bảo | Hân | 05/01/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Vũ Công | Hậu | 06/06/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Dương Thị Xuân | Hiếu | 18/08/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Bùi Đình | Hùng | 15/12/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Thành | Hưng | 31/10/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Bùi Xuân | Huy | 26/12/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Trương Ngô Gia | Huy | 22/11/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn | Khanh | 07/05/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Thành | Luân | 21/05/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Trần Tố | Nga | 06/09/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Thị Hoài | Ngân | 28/11/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Bảo | Ngọc | 02/02/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Thành | Nhân | 04/12/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Lê Dung | Nhi | 15/08/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Sầm Lê Uyên | Nhi | 24/09/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Ngọc Huỳnh | Như | 28/11/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Phương | Nhung | 25/10/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Bùi Lê Anh Mạnh | Phi | 12/02/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Trọng | Phú | 29/08/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Hoàng | Phúc | 20/11/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Vũ Đặng Hoài | Phương | 11/09/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Phạm Hải | Quân | 22/12/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Phan | Quí | 06/10/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Võ Mai Như | Quỳnh | 29/11/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Trần Anh | Thư | 04/08/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Vũ Thị Thanh | Thuý | 13/04/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Trần Hoàng Bảo | Trân | 18/10/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Mai Đỗ Cẩm | Tú | 25/12/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Nguyễn Mỹ | Tuyền | 29/12/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Trần Thị Tố | Uyên | 12/12/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Phạm Nguyễn Hoàng | Vi | 01/11/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Hà Đoàn Minh | Vũ | 16/05/2003 | |
| 10A16 | 11B16 | Lưu Thị Thúy | Vy | 31/01/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B17

GVCN: Đỗ Việt Hà

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A17 | 11B17 | Mai Trâm | Anh | 14/04/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Trần Nguyễn Minh | Anh | 28/06/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Trần Quốc | Bảo | 15/09/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Lê Thị Kim | Cúc | 03/09/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Nguyễn Quốc | Đạt | 26/11/2002 | |
| 10A17 | 11B17 | Lã Chí | Dự | 02/06/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Trần Thị Thùy | Dương | 26/12/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Đỗ Thị | Giang | 29/11/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Dương Tấn Vinh | Hiển | 16/12/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Ngô Trung | Hiếu | 12/12/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Nguyễn Văn Chí | Hùng | 21/08/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Phạm Xuân Thái | Hưng | 13/08/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Đỗ Nguyễn Tuấn | Huy | 23/04/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Nguyễn Huy Đăng | Khánh | 27/06/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Lê Đăng | Khoa | 24/10/2002 | |
| 10A17 | 11B17 | Nguyễn Ánh Sa | Khư | 11/10/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Phùng Kim | Khuê | 22/01/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Dương Ngọc | Linh | 10/10/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Trần Tấn | Lộc | 06/10/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Nguyễn Nhật | Long | 17/07/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Huỳnh Ngọc | Mai | 20/07/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Đỗ Hải | Minh | 12/11/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Nguyễn Phương | Nam | 20/11/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Huỳnh Nguyễn Thanh | Ngân | 12/01/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Phạm Trọng | Nghĩa | 30/08/2003 | |
| LB-B15 | 11B17 | Đoàn Hồng | Ngọc | 03/08/2002 | |
| 10A17 | 11B17 | Đồng Thanh | Ngọc | 11/07/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Lã Hoàng Thảo | Nguyên | 13/07/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Đỗ Mai Uyển | Nhi | 18/12/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Phùng Diễm Hải | Nhi | 27/03/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Khương Minh | Phương | 13/05/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Lê Minh | Quốc | 04/05/2001 | |
| 10A17 | 11B17 | Nguyễn Vũ Trúc | Quỳnh | 19/09/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Phan Thị Tuyết | Sương | 09/02/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Nguyễn Hữu | Thái | 17/12/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Nguyễn Phương | Thảo | 26/06/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Nguyễn Đức | Thiện | 06/05/2002 | |
| 10A17 | 11B17 | Nguyễn Vũ Minh | Thư | 05/01/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Trần Anh | Thư | 15/12/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Dương Trần | Trí | 13/11/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Trần Ngọc | Tuấn | 17/09/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Lê Phạm Phương | Uyên | 21/08/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Nguyễn Nhật | Vy | 18/04/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Hoàng Thụy Mỹ | Ý | 23/12/2003 | |
| 10A17 | 11B17 | Hoàng Đặng Hải | Yến | 19/02/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B18

GVCN: Phan Thị Bích Ngọc

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Phạm Trúc | Anh | 21/02/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Sơn | Bình | 01/11/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Ngô Thị Mỹ | Châu | 04/10/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Trần Minh | Đạt | 10/08/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Việt Thục | Đoan | 01/02/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Trần Thị | Đông | 26/04/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Khánh | Duy | 12/09/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Lê Trúc | Giang | 27/01/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Thị Phương | Hà | 18/06/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Đoàn Thị Diễm | Hoa | 02/04/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Thái | Hoàng | 06/10/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Đào Gia | Huy | 07/09/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Đinh Nguyễn Mỹ | Khanh | 20/02/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Võ Trần | Khánh | 06/12/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Trịnh Xuân | Khôi | 20/04/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Bùi Hữu Tuấn | Kiệt | 03/09/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Thanh | Liêm | 27/05/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Thanh Thùy | Linh | 11/10/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Đặng Hữu | Lộc | 07/10/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Trần Huy | Long | 24/04/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Sĩ | Luân | 29/09/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Bùi Doãn Phương | Nam | 19/05/2002 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Phương | Nam | 18/01/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Trang Bích | Ngân | 30/08/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Lê Trần Thảo | Nhi | 28/03/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Ngọc Thảo | Nhi | 04/07/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Phạm Thị Tuyết | Nhi | 20/03/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Yến | Như | 30/03/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Phạm Chấn | Phong | 22/01/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Mai Sỹ | Phú | 02/02/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Văn | Phúc | 14/08/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Hồng | Phương | 29/07/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Phạm Xuân Minh | Quân | 03/10/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Mai Hữu | Sơn | 28/07/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Trần Nữ Thanh | Tâm | 13/11/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Trần Hà Thanh | Thanh | 30/08/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Hoài Phương | Thi | 05/02/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Lâm Nhật | Thiên | 03/03/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Thanh | Thiện | 24/10/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Thị Minh | Thư | 14/12/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Trần Thanh | Thuý | 29/10/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Huỳnh Thanh Mai | Thy | 08/05/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Nguyễn Thùy | Trang | 01/08/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Phạm Ngọc Mỹ | Uyên | 15/06/2003 | |
| 10A18 | 11B18 | Đào Thị Tường | Vy | 08/03/2003 | |

**Trường THPT Trường Chinh**

Năm học: 2019 - 2020

# DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B19

GVCN: Dương Thị Nga

| Lớp cũ | Lớp mới | Họ | Tên | Ngày sinh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 10A19 | 11B19 | Vũ Đức | Anh | 30/08/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Phạm Trần Bảo | Châu | 20/12/2003 | |
| LB-B19 | 11B19 | Lê Đình | Chiến | 29/04/2002 | |
| 10A19 | 11B19 | Lê Nguyễn Ái | Diễm | 11/06/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Trịnh Nguyễn Khánh | Duy | 18/02/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Nguyễn Mộng Mỹ | Duyên | 26/03/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Lê Đình Mỹ | Giang | 11/07/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Nguyễn Vũ Hoàng | Giang | 27/08/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Trần Nguyễn Quỳnh | Giao | 26/06/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Lê Long | Hải | 04/04/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Trần Minh | Hiếu | 02/01/2002 | |
| 10A19 | 11B19 | Võ Hồ Minh | Hiếu | 28/11/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Lê | Hoàng | 24/02/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Nguyễn Minh | Hoàng | 22/11/2002 | |
| 10A19 | 11B19 | Nguyễn Quốc Bảo | Hưng | 02/05/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Đinh Thị Thúy | Hường | 31/10/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Trần Quốc | Huy | 06/02/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Phạm Mai | Khuê | 11/12/2002 | |
| 10A19 | 11B19 | Võ Chí | Kiên | 28/04/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Nguyễn Gia Tuấn | Kiệt | 10/04/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Phạm Nhã | Linh | 21/03/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Võ Thành | Long | 23/07/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Trần Hoàng Thanh | Mai | 19/08/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Trần Duy | Nam | 05/09/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Bùi Hải | Ngọc | 22/11/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Trần Hoàng Minh | Nguyệt | 23/04/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Huỳnh Hương Mẫn | Nhi | 26/05/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Nguyễn Mẫn | Nhi | 03/08/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Trương Duy | Phong | 18/12/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Trịnh Thị Diễm | Phước | 24/10/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Phan Hồng Mai | Phương | 11/09/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Nguyễn Ngọc Minh | Tâm | 11/01/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Lê Thị Thanh | Thảo | 05/07/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Nguyễn Văn | Thờ | 13/09/2002 | |
| 10A19 | 11B19 | Tạ Anh | Thư | 29/11/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Võ Song | Tiên | 12/03/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Nguyễn Thị Ngọc | Trâm | 18/04/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Hà Thị Thanh | Trúc | 02/07/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Nguyễn Hoàng | Tuấn | 02/01/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Nguyễn Gia | Tường | 17/03/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Huỳnh | Tỷ | 11/09/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Đặng Phương | Uyên | 31/01/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Lý Sĩ | Vinh | 16/02/2003 | |
| 10A19 | 11B19 | Khổng Thúy | Vy | 31/10/2003 | |